

Số: /BC- TCHC

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2009

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN - TKV**

#### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

##### **1. Những sự kiện quan trọng:**

- Công ty được thành lập từ ngày 01/01/1982 trên cơ sở chuyển Công ty Vật tư trực thuộc Bộ Điện Than thành Công ty Xuất Nhập khẩu Than và Cung ứng Vật tư “Coalimex” (trực thuộc Bộ Mỏ và Than, sau đó trực thuộc Bộ Năng lượng),

- Sau khi Tổng Công ty Than được thành lập ngày 10/10/1994 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/1995. Ngày 01/4/1995, Bộ Năng lượng ra quyết định số 137NL/TCCB chuyển Công ty Xuất nhập khẩu Than và Cung ứng vật tư – Coalimex về trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam; Ngày 25/12/1996 đổi tên là Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế “Coalimex”.

- Ngày 01/12/2004 Bộ Công nghiệp có Quyết định số 149/QĐ-BCN chuyển Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế thành Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than Việt Nam (nay là *Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – TKV*), trong đó: vốn điều lệ của Công ty là 20 tỷ đồng, Nhà nước (Tổng công ty Than Việt Nam nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) chiếm 59% giữ cổ phần chi phối.

- Ngày 14/01/2005 Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than Việt Nam, thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty, thông qua phương án kinh doanh của Công ty cổ phần;

- Ngày 25/01/2005 Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty số 0103006588;

- Ngày 22/12/2006 tại Quyết định số 245/QĐ-CLM Đại hội đồng cổ đông đã đổi tên Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than Việt Nam (Coalimex) thành Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – TKV ( V- Coalimex);

- Ngày 06/11/2008 tại Giấy chứng nhận số 350/UBCK- GCN Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho Công ty;

- Ngày 26/12/2008 Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 lên 48.275.600.000 đồng; Theo đó tỷ lệ vốn của Nhà nước ( Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam) tại Công ty thay đổi từ 59% thành 55% vốn điều lệ.

##### **2. Quá trình phát triển:**

\* Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu trực tiếp và ủy thác: than mỏ, các sản phẩm chế biến từ than; thiết bị, phương tiện vận tải, xe máy, phụ tùng, vật tư các loại; khoáng

sản, kim khí, nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất; hàng công nghiệp nhẹ và hàng tiêu dùng; đồ uống, rượu, bia các loại; thuốc lá và nguyên liệu thay thế thuốc lá đã chế biến; thiết bị viễn thông, điện tử; hàng điện máy, điện lạnh;

- Hoạt động xuất khẩu lao động, tư vấn du học nước ngoài;
- Dịch vụ cho thuê thiết bị, máy móc và ký gửi hàng hóa;
- Kinh doanh địa ốc và văn phòng cho thuê;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Đào tạo, giáo dục, định hướng cho người lao động Việt Nam đi lao động có thời hạn ở nước ngoài;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu cát đã qua chế biến;
- Sản xuất, chế biến than mỏ và các khoáng sản khác;
- San lấp mặt bằng;
- Kinh doanh cảng, kho bãi;
- Kinh doanh các mặt hàng nông sản;
- Kinh doanh các mặt hàng thực phẩm tươi sống, đông lạnh, thủy hải sản;
- Kinh doanh Nitrat amôn hàm lượng cao.
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

\* Tình hình hoạt động:

Với lịch sử phát triển 27 năm, Công ty đã không ngừng nỗ lực phấn đấu và thích ứng với cơ chế hoạt động mới, tiếp tục chủ động vươn lên và phát triển mạnh mẽ, ổn định. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hàng năm đều tăng trưởng bình quân từ 8-10% trở lên, việc làm, đời sống vật chất cũng như tinh thần của CNVC-LĐ được cải thiện và nâng cao năm sau cao hơn năm trước.

### **3. Định hướng phát triển:**

Định hướng của Công ty đến năm 2010, 2015 đảm bảo an toàn, đổi mới nhằm mục tiêu tăng trưởng và hiệu quả:

Phát triển công ty lớn mạnh cả về quy mô và chất lượng; xây dựng công ty theo mô hình công ty mẹ, công ty con trên cơ sở nâng cấp các chi nhánh của công ty thành các công ty con cổ phần; trong đó Công ty mẹ giữ cổ phần chi phối tối thiểu 51% vốn điều lệ;

- Kinh doanh đa ngành nghề;
- Không ngừng tăng vốn để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh;

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

### **1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:**

- Lợi nhuận trước thuế:

+ Kế hoạch năm 2008: 14 tỷ đồng

+ Thực hiện năm 2008: 31 tỷ đồng đạt 222% so với kế hoạch và 163% so với thực hiện năm 2007.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ đạt 64,3% thể hiện được việc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

- Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2008:

+ Tổng tài sản: 347 tỷ đồng.

+ Vốn điều lệ 48,2756 tỷ đồng, được bảo toàn và phát triển.

+ Nộp ngân sách Nhà nước: 65,266 tỷ đồng.

+ Tình hình tài chính lành mạnh, thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật

## **2. Những thay đổi chủ yếu trong năm:**

- Hoàn thiện công trình toà nhà 29 – 31 Đinh Bộ Lĩnh tại TP Hồ Chí Minh và đưa vào kinh doanh có hiệu quả;

- Hoàn thành việc tăng vốn và thay đổi cơ cấu vốn điều lệ của Công ty;

- Hoàn thành việc giải phóng mặt bằng dự án 33 Tràng Thi và triển khai các thủ tục tiếp theo để khởi công xây dựng;

- Tiếp tục thực hiện dự án chế biến, kinh doanh than hoạt tính tại Quảng Ninh.

## **III. Báo cáo của Ban giám đốc**

### **1. Báo cáo tình hình tài chính**

- Khả năng sinh lời:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản: 7,76%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ tổng doanh thu: 6,05%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu: 32,27%

- Khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán nhanh: 1,15 lần

+ Khả năng thanh toán hiện hành: 1,32 lần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008: 347.990.200.007 đồng

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2007, năm 2008 HĐQT đã chỉ đạo việc thực hiện tăng vốn điều lệ của Công ty. Hiện nay tổng vốn điều lệ là 48.275.600.000 đồng, trong đó Tập đoàn TKV nắm 26.750.600.000 đồng tương đương 55% vốn điều lệ, các cổ đông khác nắm 21.525.000.000 đồng tương đương 45% vốn điều lệ.

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 4.827.560 cổ phiếu

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.827.560 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không có

- Cổ tức: Dự kiến 18%

### **2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Năm 2008, Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu đề ra cụ thể:

- Giá trị sản xuất đạt: 80 tỷ đồng đạt 154% so với kế hoạch năm.

- Sản lượng than xuất khẩu: 4,50 triệu tấn đạt 90% so với kế hoạch năm.
- Kim ngạch XNK: 406,05 triệu USD đạt 116% so với kế hoạch năm.
  - + Kim ngạch xuất khẩu: 343,792 triệu USD
  - + Kim ngạch nhập khẩu: 62,254 triệu USD
- Lợi nhuận: 31 tỷ đồng đạt 222% so với kế hoạch năm

### **3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:**

- Nhận thức rõ quy luật cạnh tranh khốc liệt của nền kinh tế thị trường, trong từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, lãnh đạo và cán bộ nhân viên công ty luôn coi trọng chữ “Tín” trong kinh doanh, khách hàng là bạn hàng. Vì vậy công ty đã có được nhiều bạn hàng truyền thống trong suốt thời gian qua.

- Thương hiệu “V-Coalimex” ngày càng được củng cố và phát triển trong và ngoài nước;

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định của Nhà nước, Tập đoàn TKV và đặc thù của công ty. Đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công bằng, minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như trong việc thực hiện các chế độ đối với người lao động.v.v.

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu của một công ty thương mại của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Đẩy mạnh kinh doanh phân đấu tăng trưởng về giá trị sản xuất năm sau cao hơn năm trước;

- Xuất khẩu Than chiếm từ 25-30% tổng số than xuất khẩu của Tập đoàn TKV.

- Xuất khẩu lao động đến 2010 đạt trên 1.000 lao động/năm.

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển trên nhiều mặt trận đảm bảo cả số lượng, chất lượng và mục tiêu chiến lược của Công ty, trước mắt đầu tư xây dựng công trình 33 Trảng Thi – Hà Nội; 47 Quang Trung – Hà Nội; liên doanh sản xuất than hoạt tính.

- Lợi nhuận tăng hàng năm

- Các mục tiêu chủ yếu của năm 2009:

|                             |                  |
|-----------------------------|------------------|
| + Giá trị sản xuất:         | 52 tỷ đồng       |
| + Sản lượng than xuất khẩu: | trên 5 triệu tấn |
| + Giá trị xuất khẩu:        | 255,1 triệu USD  |
| + Giá trị nhập khẩu         | 45 triệu USD     |
| + Cổ tức:                   | 14%              |

### **IV. Báo cáo tài chính: Kèm theo**

### **V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:**

#### **1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2008 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các dòng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, được lập phù hợp với chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản pháp lý có liên quan.

## **2. Kiểm toán nội bộ**

- Ý kiến của kiểm toán nội bộ:

+ Số liệu kế toán năm 2008 đã phản ánh trung thực tình hình vốn và tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2008.

+ Trong năm Công ty hoạt động kinh doanh không phát sinh nợ xấu, vốn kinh doanh được bảo toàn, thu nhập của người lao động ổn định.

+ Về các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty đã chấp hành thủ tục đầu tư và đầu tư các dự án trong kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

+ Hội đồng quản trị Công ty trong năm đã bám sát và chỉ đạo chặt chẽ, toàn diện hoạt động của Công ty trên các nội dung về tổ chức nhân sự, chế độ tiền lương, tiền thưởng và thu nhập của người lao động, phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và biện pháp đẩy mạnh kinh doanh, ban hành các quyết định quản lý đã giúp cho ban lãnh đạo điều hành Công ty có căn cứ pháp lý để triển khai nhiệm vụ chủ động, rõ ràng.

+ Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý triển khai thực hiện nhiệm vụ nhanh chóng; Phân công nhiệm vụ gắn liền với quyền lợi và trách nhiệm cho từng bộ phận công tác và cá nhân người đứng đầu là một trong những nguồn lực giúp cho Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm.

**V. Các công ty có liên quan:** Không có

## **VI. Tổ chức và nhân sự**

\* Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Đại Hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- 09 phòng và 03 chi nhánh thuộc Công ty.

*Trong đó gồm:*

+ 03 phòng quản lý: Phòng Tổ chức Hành chính; phòng Kế toán tài chính; phòng Đầu tư.

+ 06 phòng kinh doanh: phòng XNK than; Phòng XNK1,2,3,4,5

+ 03 Chi nhánh: Chi nhánh tại Hà nội, Chi nhánh tại Quảng Ninh, Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

\* Lý lịch tóm tắt của các cá nhân trong Ban điều hành (các thành viên HĐQT):  
Kèm theo

\* Quyền lợi của Ban giám đốc:

Ban giám đốc được hưởng tiền lương, thưởng theo quy chế quản lý tiền lương ; quy chế Thi đua - Khen thưởng và kế hoạch quỹ tiền lương của Giám đốc Công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt.

Ngoài ra Giám đốc Công ty được hưởng phụ cấp trách nhiệm của ủy viên Hội đồng quản trị.

\* Số lương CNVC-LĐ và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động bình quân: 212 người.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Hàng năm, người lao động trong Công ty được Công ty tổ chức cho đi bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ.... đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc;

+ Được công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ; cấp phát thuốc phòng bệnh; điều dưỡng tập trung, tại chỗ; tổ chức đi nghỉ mát.....;

+ Công ty luôn đảm bảo, tạo điều kiện để người lao động được tham gia, xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ như quy chế thực hiện dân chủ, quy chế quản lý tiền lương, quy chế Thi đua – Khen thưởng.....

+ Thực hiện đầy đủ đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn, Công ty trong việc thực hiện các chế độ chính sách khác cho người lao động như chế độ nghỉ hưu, bảo hiểm, trợ cấp .v.v.

\* Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

1. Năm 2008 Công ty không có sự thay đổi thành viên Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng:

2. Cán bộ quản lý cấp cao khác của Công ty

- Ngày 01/8/2008: Ông Phạm Công Đoàn – Phó Giám đốc Công ty chuyển công tác về Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

- Ngày 15/9/2008: Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Đức giữ chức danh Phó Giám đốc Công ty;

## **VII. Thông tin cổ đông/Thành viên góp vốn và Quản trị Công ty**

### **1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát**

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT và Ban kiểm soát năm 2008:

+ Hội đồng quản trị: 03 thành viên, gồm: 01 Chủ tịch và 02 ủy viên.

*Trong đó:*

- Ông Phạm Minh Châu - Trưởng ban Tập đoàn TKV: Chủ tịch

- Ông Phạm Hồng Khanh - Giám đốc điều hành Công ty: ủy viên

- Ông Nguyễn Anh Đức - Phó giám đốc Công ty: ủy viên

+ Ban kiểm soát: 03 người, gồm: 01 Trưởng ban và 02 ủy viên làm nhiệm vụ kiêm nhiệm.

*Trong đó:*

- Ông Trần Thế Thành - Thành viên ban kiểm soát HĐQT Tập đoàn TKV, Trưởng ban kiểm soát Công ty

- Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - CV phòng XNK than thuộc Công ty: ủy viên

- Ông Hoàng Đức Phương - Trưởng phòng XNK 1 thuộc Công ty : ủy viên

### 1.2 Hoạt động của HĐQT:

Thực hiện chức năng quản lý và công tác giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và bộ máy giúp việc, HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ của Công ty. Trong năm 2008 HĐQT đã ban hành 17 Nghị quyết với các nội dung công việc chủ yếu như sau:

- Công tác tổ chức: Phê chuẩn bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty, thành lập phòng XNK2; Sắp xếp tổ chức lại một số đơn vị;

- Triệu tập ĐHĐCĐ (hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) để tăng và thay đổi vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh;

- Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2008 và chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2009 để trình ĐHĐCĐ thông qua;

- Chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của Công ty tại 33 Tràng Thi và 47 Quang Trung Hà Nội; Hợp tác liên doanh sản xuất và chế biến than;

- Các công việc khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

### 1.3 Hoạt động của BKS:

+ Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

+ Tiến hành triển khai xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, làm căn cứ pháp lý cho Ban thực hiện nhiệm vụ, trên cơ sở đó kiểm soát hoạt động kinh doanh của Công ty về nội dung chấp hành pháp luật và Điều lệ của Công ty.

+ Hàng quý, căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty lập, Ban đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát theo chức năng quy định tại Điều lệ, trong đó trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát: báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2008, quản lý và sử dụng tiền lương, các quỹ, công tác đầu tư xây dựng .....

### 1.4 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho HĐQT và BKS:

HĐQT và BKS đều hoạt động kiêm nhiệm và đã hưởng lương, thưởng theo công việc chuyên môn. Ngoài ra được hưởng thêm phần phụ cấp trách nhiệm hàng tháng như sau:

Mức phụ cấp trách nhiệm hàng tháng = Hệ số lương bậc 2/2 theo hạng doanh nghiệp của chức danh chuyên trách tương ứng x Mức lương tối thiểu Nhà nước quy định x 30%. Cụ thể mức phụ cấp hàng tháng như sau:

- Chủ tịch HĐQT:  $7,30 \times 540.000đ \times 30\% = 1.182.600 đ/\text{tháng}$

- UV HĐQT và Trưởng BKS:  $6,31 \times 540.000đ \times 30\% = 1.022.220 đ/\text{tháng}$

- UV Ban kiểm soát:  $5,98 \times 540.000đ \times 30\% = 968.760 đ/\text{tháng}$

+ Chi phí cả năm của HĐQT là: 38.724.480 đ

+ Chi phí cả năm của BKS là: 35.516.880 đ

Tổng cộng: 74.241.360 đ

Toàn bộ chi phí trên được hạch toán vào chi phí sản xuất của Công ty

1.5 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

| Họ và tên           | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ%/VĐL |
|---------------------|-------------------------|------------|
| Ông Phạm Minh Châu  | 22.670                  | 1,134      |
| Ông Phạm Hồng Khanh | 31.311                  | 1,566      |
| Ông Nguyễn Anh Đức  | 67.909                  | 3,395      |

- Năm 2008 có các giao dịch cổ phiếu của HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty như sau:

| Họ và tên              | Chức danh  | Giao dịch cổ phiếu |       | Ghi chú |
|------------------------|------------|--------------------|-------|---------|
|                        |            | Mua                | Bán   |         |
| Ông Phạm Minh Châu     | CT HĐQT    |                    | 6.540 |         |
| Ông Phạm Hồng Khanh    | UV HĐQT    | 31.311             |       |         |
| Ông Nguyễn Anh Đức     | UV HĐQT    | 9.194              |       |         |
| Ông Trần Thế Thành     | Trưởng BKS | 1.300              |       |         |
| Ông Hoàng Đức Phương   | UV BKS     | 9.060              | 6.540 |         |
| Bà Nguyễn Thị Kim Oanh | UV BKS     | 2.983              |       |         |
| Ông Nguyễn Thanh Hải   | PGĐ Cty    | 2.201              |       |         |

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn**

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

2.1.1 Cơ cấu cổ đông:

- a. Cổ đông Nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam  
+ Tổng vốn góp: 26.750.600.000 đồng  
+ Tỷ lệ : 55% VĐL
- b. Cổ đông là cá nhân, tổ chức (tính đến thời điểm 31/12/2008):161 cổ đông  
+ Tổng số vốn góp: 21.525.000.000 đồng  
+ Tỷ lệ: 45% VĐL

2.1.2 Cổ đông lớn:

- a. Cổ đông tổ chức: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn TKV)

- Địa chỉ liên lạc: 226 Lê Duẩn, phường Trung Phụng, Đống Đa, Hà Nội



- Số Giấy CNĐKKD: 0106000574

- Biên động về tỷ lệ sở hữu cổ phần:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Tập đoàn TKV thay đổi từ 59% thành 55% vốn điều lệ. Do Tập đoàn TKV không mua cổ phần phát hành thêm của Công ty trong đợt chào bán cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu.

b. Cổ đông là cá nhân: Trong năm 2008 Công ty không có cổ đông lớn là cá nhân.

## 2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài:

Năm 2008 Công ty không có cổ đông là tổ chức, cá nhân nước ngoài

### Nơi nhận:

- UBCKNN;

- HĐQT, BKS (b/c)

- Lưu: VT, TCHC, KTTC, Tký Cty

## PHỤ LỤC

### LÝ LỊCH TÓM TẮT THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

#### 1. Ông PHẠM MINH CHÂU

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1958
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Trung – Huyện Nga Sơn – Tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 54 ngõ 204 phố Lê Thanh Nghị – Q.Hai Bà Trưng – HN
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04.5 180 170
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiên sĩ kinh tế đối ngoại;
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Nga, tiếng Anh
- Quá trình công tác:
  - + Từ tháng 12/1982 - 02/1986: Cán bộ Ủy ban phân vùng kinh tế Trung ương.
  - + Từ tháng 03/1986 - 6/1988: Cán bộ Viện nghiên cứu ngoại thương - Bộ ngoại thương.
  - + Từ tháng 7/1988 - 5/1995: Nghiên cứu sinh và thực tập tại Liên xô cũ.
  - + Từ tháng 6/1995 - 01/1996: Chuyên viên Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
  - + Từ tháng 02/1996 - 6/1996: Chuyên viên Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế (Coalimex).
  - + Từ tháng 7/1996 - 12/1996: Phó trưởng phòng Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế (Coalimex).
  - + Từ tháng 01/1997 - 5/1999: Trợ lý Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế (Coalimex).
  - + Từ tháng 6/1999 - 12/2004: Phó Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế (Coalimex).
  - + Từ tháng 01/2005 - 10/2007: Phó Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – TKV (V-Coalimex).

+ Từ tháng 11/2007 – 12/2007: Trưởng ban Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam kiêm Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần XNK Than – TKV (V-Coalimex).

+ Từ tháng 01/2008 đến nay: Trưởng ban Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần XNK Than – TKV (V-Coalimex).

## **2. Ông PHẠM HỒNG KHANH**

- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 15/01/1962
- Nơi sinh: Xuân Canh – Đông Anh – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Canh – Đông Anh – Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 29 Ngõ 125 – Vĩnh Phúc – Ba Đình – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04. 9 423 166
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành động cơ đốt trong - Đại học Bách khoa Hà Nội và Kỹ sư ngành Khai thác lộ thiên - Đại học mỏ địa chất
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Quá trình công tác và các chức vụ công tác đã qua:
  - + Từ tháng 04/1985 – 8/1986: Kỹ sư, cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp vật tư, vận tải và chế biến than
  - + Từ tháng 9/1986 – 9/1989: Trợ lý kỹ thuật – Trạm trưởng trạm kỹ thuật – Ban kỹ thuật E281 – F369 – Quân chủng phòng không.
  - + Từ tháng 10/1989 – 9/1995: Phó phòng – Trưởng phòng Kế hoạch vật tư – Phó giám đốc Xí nghiệp vật tư vận tải và chế biến than.
  - + Từ tháng 10/1995 – 11/2002: Giám đốc Xí nghiệp vật tư vận tải và chế biến than.
  - + Từ tháng 12/2002 – 4/2007: Giám đốc Trung tâm XNK và Hợp tác đầu tư – Công ty Than Nội địa.
  - + Từ tháng 5/2007 – 7/2007: Giám đốc kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than - Điện Nông Sơn – TKV.
  - + Từ 8/2007 đến nay: Giám đốc Công ty kiêm Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần XNK Than – TKV

### **3 . Ông NGUYỄN ANH ĐỨC**

- Giới tính: Nam
- Ngày/tháng/năm sinh: 13/9/1973
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Xuyên – Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: Số 15 Tập thể Viện địa chất – Thái Hà - Quận Đống Đa – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04. 8 229 147 và 04. 9421 628
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Luật, Luật sư
- Trình độ ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Quá trình công tác và các chức vụ công tác đã qua:
  - + Từ tháng 11/1995 – 9/1997: Cán bộ Chi nhánh Công ty Than Cẩm Phả tại HN
  - + Từ tháng 10/1997 – 12/2000: Chuyên viên phòng XNK 4 - Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế
  - + Từ tháng 01/2001- 7/2001: Phó trưởng phòng XNK 4 - Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế
  - + Từ tháng 8/2001 – 02/2002: Chuyên viên phòng XNK 2 - Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế
  - + Từ tháng 03/2002 – 12/2004: Phó trưởng phòng XNK2 - Công ty Xuất nhập khẩu và Hợp tác quốc tế
  - + Từ tháng 01/2005 – 6/2005: Phó trưởng phòng XNK4 - Công ty cổ phần XNK Than Việt Nam
  - + Từ tháng 7/2005 – 12/2007: Trưởng phòng XNK4 kiêm Thư ký Công ty (từ tháng 01/2005) Công ty cổ phần XNK Than – TKV
  - + Từ tháng 1/2008 đến tháng 8/2008: Trưởng phòng XNK4 kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị, Thư ký Công ty CP XNK Than – TKV.
  - + Từ tháng 9/2008 đến nay: Phó Giám đốc Công ty kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP XNK Than – TKV

